



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỊCH SỬ 12

MA TRẬN ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ I - MÔN LỊCH SỬ

I. LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Nội dung	CÁC MỨC ĐỘ KIẾN THỨC CẦN ĐẠT			
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
I. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949)	- Nêu được: + Hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa của Hội nghị Ianta + Sự thành lập, mục đích, nguyên tắc của Liên Hợp quốc	- giải thích được tại sao nói thực chất Hội nghị Ianta là hội nghị chia phần giữa các nước tham gia hội nghị. - Hiểu được hoàn cảnh dẫn đến sự thành lập tổ chức Liên hợp quốc	- Nhận xét về nội dung, ý nghĩa hội nghị Ianta - Nêu những hiểu biết về các cơ quan chính của Liên hợp quốc. Kể tên 1 số cơ quan chuyên môn của Liên Hợp quốc đang hoạt động tại Việt Nam	- Lấy ví dụ chứng minh vai trò của LHQ - Đóng góp của Việt Nam trong tổ chức LHQ
II. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991). Liên bang Nga (1991-2000)	- Trình bày được những thành tựu của Liên Xô trong công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70. - Nêu được những nguyên nhân dẫn đến sự tan rã của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, + Những nét chính về tình hình Liên Bang Nga từ năm 1991 - 2000	- Giải thích được + Tại sao từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 1970, Liên Xô luôn là chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới. + Tại sao CNXH ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ. + Tại sao vị thế quốc tế của Liên Bang Nga từ năm 1991 – 2000 được nâng cao trên trường quốc tế.	- Phân tích ý nghĩa của những thành tựu của Liên Xô - Đánh giá vai trò của Liên Bang Nga trong việc xác lập quan hệ quốc tế mới	Từ sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt nam trong công cuộc xây dựng CNXH hiện nay
III. Các nước châu Á, châu Phi và Mỹ la tinh (1945 – 2000)	- Nêu những biến đổi của khu vực Đông Bắc Á. - Trình bày những nét chính về sự thành lập nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa, nội dung đường lối cải cách của Trung Quốc và những thành tựu Trung Quốc đạt được từ năm 1978 – 2000 - Nêu những nét chính về quá trình đấu tranh	- Giải thích được + Tại sao trong đường lối cải cách của Trung Quốc lại xác định lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm + Tại sao Việt Nam gia nhập Hiệp ước Bali năm 1992? Vì sao nói: Việc gia nhập tổ chức ASEAN vừa là cơ hội, vừa là thách thức cho Việt Nam + Tại sao năm 1960	- Lập niên biểu các sự kiện thể hiện sự biến đổi của khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới II. - Phân tích ý nghĩa sự thành lập nước CHND Trung Hoa, ý nghĩa công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc, ý nghĩa của những thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ	- Rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam từ công cuộc cải cách của Trung Quốc - Phân tích để thấy những biến đổi to lớn của các nước ĐNÁ trước và sau CTTG II

	<p>giành độc lập của các nước Đông Nam Á, các giai đoạn phát triển của cách mạng Lào (1945 – 1975) và cách mạng Campuchia (1945- 1993).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự ra đời, mục tiêu và quá trình phát triển của tổ chức ASEAN - Những nét chính về cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ, châu Phi và Mĩ la tinh sau chiến tranh thế giới II 	<p>được gọi là năm châu Phi? Tại sao châu Phi gọi là "lục địa mới trời dậy"</p> <p>+ Tại sao CM Cu ba được xem là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La tinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh sự khác nhau của 2 chiến lược phát triển kinh tế của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN - Đánh giá vai trò của ASEAN trong quá trình hoạt động 	
<p>IV. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945- 2000)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu biểu hiện phát triển của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới II đến năm 2000. - Trình bày những nét chính trong chính sách đối ngoại của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản từ năm 1945 – 2000. - Trình bày sự kiện chính trong quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế ở Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản - Khái quát các giai đoạn phát triển của kinh tế Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản, chính sách đối ngoại của các nước qua các giai đoạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh sự phát triển kinh tế Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ II đến năm 2000. - Phân tích nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế Mĩ, Tây Âu, Nhật bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Rút ra đánh giá, nhận xét về sự phát triển kinh tế và chính sách đối ngoại của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản - Chỉ ra được nguyên nhân chung và riêng dẫn đến sự phát triển kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản
<p>V. Quan hệ quốc tế (1945 – 2000)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu nguyên nhân dẫn đến chiến tranh lạnh, biểu hiện và hệ quả của chiến tranh lạnh. - Nêu những sự kiện chính đánh dấu quá trình chấm dứt chiến tranh lạnh, hệ quả của việc chấm dứt chiến tranh lạnh, những biến đổi của tình hình thế giới sau chiến tranh lạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát những nét chính về diễn biến cuộc chiến tranh lạnh giữa Mĩ và Liên Xô. Giải thích vì sao Mĩ và Liên Xô diễn ra chiến tranh lạnh, tại sao 2 nước chấm dứt chiến tranh lạnh - Giải thích tại sao nói sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt , tình hình thế giới có những biến đổi to lớn 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập bảng thống kê những sự kiện chính thể hiện diễn biến của chiến tranh lạnh - Phân tích tác động của việc chấm dứt chiến tranh lạnh tới các mối quan hệ quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Rút ra những đánh giá, nhận xét về những thay đổi của quan hệ quốc tế dưới ảnh hưởng của cuộc chiến tranh lạnh - Liên hệ với Việt Nam: những tác động của

	- Nêu những biến đổi của, các xu thế phát triển của tình hình thế giới sau chiến tranh lạnh			những biến đổi của tình hình thế giới đến Việt Nam
VI. Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hoá nửa sau thế kỉ XX.	- Trình bày nguồn gốc, đặc điểm và những tác động của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai - Nêu khái niệm, biểu hiện của toàn cầu hóa và những tác động của nó.	- Giải thích được + Tại sao nói CMKHKT trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp + Tại sao xu thế toàn cầu hóa vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam + Tại sao nói cuộc CMKHKT lần hai đưa con người sang một nền văn minh mới	- Phân tích đặc điểm của cuộc CMKHKT lần 2, những tác động của nó đến đời sống kinh tế, xã hội loài người	Phân tích, đánh giá những
VII. Tổng kết lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000	- Nắm được những nội dung chính của lịch sử thế giới hiện đại từ sau năm 1945. - Nắm được những chuyên biến quan trọng của hệ thống đế quốc chủ nghĩa nửa sau thế kỷ XX - Trình bày được các xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh	- Khái quát được nội dung chính của lịch sử thế giới hiện đại từ 1945 – 2000 - Khái quát những nét nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai - Khái quát được những nét chính về xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai	Lập được niên biểu những sự kiện chính của LSTG từ năm 1945 - 2000	Đánh giá ảnh hưởng của những thay đổi của tình hình thế giới sau chiến tranh lạnh đến quan hệ quốc tế, thời cơ và thách thức đặt ra cho các dân tộc trên thế giới

II. LỊCH SỬ VIỆT NAM

Bài	Kiến thức nhận biết	Kiến thức thông hiểu	Kiến thức vận dụng
Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925	- Nhớ được một số sự kiện lịch sử của thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam. - Nhớ được mốc thời gian của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp và những nội dung chủ yếu của nó.	- Hiểu được mục đích của Pháp khi tiến hành chính sách khai thác thuộc địa lần hai. - Lí giải được tác động của chính sách khai thác thuộc địa với kinh tế, xã hội Việt Nam.	- Đánh giá được thái độ của các giai cấp trong xã hội. - Đánh giá được những điểm tích cực, hạn chế của phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925.

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được một số sự kiện tiêu biểu trong hoạt động của tư sản, tiểu tư sản và công nhân cùng 1 số hoạt động quan trọng của Nguyễn Ái Quốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được những sự kiện mang tính chuyển biến lớn của phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925. 	
Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ 1925 - 1930	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được những hoạt động cơ bản của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và Việt Nam quốc dân đảng. - Nhớ được thời gian, địa điểm và những nội dung chính của Hội nghị thành lập Đảng. - Nhớ được những nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lí giải được sự thất bại của Việt Nam quốc dân Đảng. - Hiểu được ý nghĩa của những hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. - Hiểu được sự đúng đắn, sáng tạo của Cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. - Hiểu được ý nghĩa sự ra đời của Đảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được vai trò của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên với phong trào dân tộc - dân chủ - So sánh được những khác biệt của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và Việt Nam quốc dân Đảng. - Đánh giá được tác động của sự kiện Đảng ra đời với cách mạng Việt Nam.
Bài 14: Phong trào cách mạng 1930 - 1935.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được mốc thời gian kinh tế VN lâm vào khủng hoảng; thời gian diễn ra một số cuộc đấu tranh của nhân trong phong trào cách mạng 1930 - 1931. - Nhớ được nội dung của Luận cương chính trị của Trần Phú. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những điểm mới trong Phong trào CM 1930 - 1931. - Lí giải được tại sao Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931. - Hiểu được những hạn chế trong Luận cương chính trị 1930. - Hiểu được ý nghĩa lịch sử của phong trào cách mạng 1930 - 1931. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được sự khác biệt giữa Cương lĩnh chính trị và Luận cương.
Bài 15: Phong trào dân chủ 1936 - 1939	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được những thay đổi của tình hình thế giới và trong nước tác động đến CM Việt Nam. - Nhớ được những nội dung cơ bản của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương ĐCS ĐD 7/1936. - Nhớ được những sự kiện đấu tranh tiêu biểu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lí giải được tại sao Đảng chuyển sang đấu tranh đòi dân sinh dân chủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - So sánh được điểm khác biệt trong phong trào CM 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939.
Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc và	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được những sự kiện lịch sử thế giới và trong nước giai đoạn 1939 - 1945. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa của các hội nghị. - Hiểu được nguyên nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được những bước chuyển trong chủ trương đấu tranh của

<p>Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được nội dung cơ bản của các Hội nghị tháng 11/1939; 5/1941; 3/1945. - Nhớ được những sự kiện lớn trong quá trình chuẩn bị lực lượng chính trị, vũ trang, căn cứ địa cách mạng. - Nhớ được những sự kiện chính trong giai đoạn khởi nghĩa từng phần và Tổng khởi nghĩa. 	<p>thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám.</p>	<p>Đảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được vấn đề thời cơ của cách mạng. - Đánh giá được sự sáng tạo của Đảng trong vận dụng chủ nghĩa Mac - Lênin vào Việt Nam.
<p>Bài 17: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được những khó khăn và thuận lợi chính của nước ta sau cách mạng tháng Tám. - Nhớ được tên những biện pháp mà Đảng, Chính phủ thực hiện để xây dựng, bảo vệ chính quyền và giải quyết các khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tác dụng của các biện pháp của Đảng và Chính phủ. - Lí giải được nguyên nhân Đảng và chính phủ có những thay đổi trong sách lược với Pháp và quân Trung Hoa dân quốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được những thuận lợi cơ bản nhất và khó khăn lớn nhất của nước ta sau CMT8. - Đánh giá sự sáng suốt của Đảng trong việc thực hiện các chính sách với ngoại xâm, nội phản.

Tuyensinh247.com